

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẠC  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ- ST  
Ngày 14 tháng 7 năm 2023  
“V/v Tranh chấp về Hôn nhân và  
gia đình”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Bình Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Khảm

2. Ông Bùi Văn Tám

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên L tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP 3 Trung, thị trấn L, huyện Y, tỉnh P; nay đang trú tại: Thôn Lạc T, xã Trung N, huyện L, tỉnh P, (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn V, sinh năm 1986

Địa chỉ: TDP 3 T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh P, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn xin ly hôn ngày 06/12/2022 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị kết hôn với anh Phạm Văn V ngày 14/9/2015. Trước khi cưới có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung với gia đình chồng, đến tháng 4/2022 chị bỏ về mẹ đẻ ở vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về cách cư xử trong cuộc sống và cách tính toán làm ăn kinh tế trong gia đình dẫn đến sút mẻ tình cảm và phải sống ly thân. Tháng 6/ 2022 chị gửi đơn

xin ly hôn đến Tòa án, trong quá trình giải quyết chị lại rút đơn về để đoàn tụ vợ chồng, nhưng do không thể đoàn tụ được nên chị lại đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 26/4/2016 và cháu Phạm Gia B, sinh ngày 10/9/2017. Hiện cháu N đang ở với chị còn B đang ở với anh. Ly hôn chỉ đề nghị giải quyết để chị nuôi cháu N anh Nuôi cháu B. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Phạm Văn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2023 anh trình bày:*

Anh xác nhận điều kiện kết hôn và quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn xin được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Bảo N sinh ngày 26/4/2016 và cháu Phạm Gia B sinh ngày 10/9/2017. Hiện cháu N đang ở với chị H còn B đang ở với anh. Anh không đưa ra yêu cầu đề nghị về giao nuôi con chung vì anh xin đoàn tụ.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2023 cháu Phạm Bảo N thể hiện nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Tòa án đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành quy định của tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn Việt.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Bảo N sinh ngày 26/4/2016, anh Phạm Văn V được trực tiếp nuôi

dưỡng cháu Phạm Gia B sinh ngày 10/9/2017. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không xem xét giải quyết.

Về án phí, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh V. Bị đơn anh V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phạm Văn V vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Phạm Văn V ngày 14/9/2015 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Y, tỉnh P đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn và sống ly thân. Xét thấy thời gian sống ly thân của anh chị dài nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho ly hôn để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

[3] Về con chung: Chị H và anh V xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Bảo N sinh ngày 26/4/2016 và cháu Phạm Gia B sinh ngày 10/9/2017. Ly hôn chị H đề nghị giải quyết để chị nuôi cháu N, anh V nuôi cháu B còn phía anh V không đưa ra quan điểm về việc giải quyết con chung. Xét yêu cầu đề nghị giao nuôi con của chị H thấy, về chỗ ở cả anh V và chị H đều có chỗ ở ổn định (ở tại nhà của bố mẹ). Về thu nhập, anh V chị H đều có thu nhập từ lao động tự do. Như vậy về điều kiện nuôi con cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con chung nên cần chấp nhận yêu giải quyết con chung của chị H, giao cho anh V nuôi dưỡng cháu B giao cho chị H nuôi dưỡng cháu N là phù hợp pháp luật. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do anh chị mỗi người nuôi một con chung nên không buộc ai phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị H, anh V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Bảo N sinh ngày 26/4/2016. Anh Phạm Văn V được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Gia B sinh ngày 10/9/2017. Hiện cháu N đang ở với chị H, cháu B đang ở với anh V. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn V không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001559 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bình Thuận**